

Bản án số: **01/2020/HSST**

Ngày: 09/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/HSST, ngày 19/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS, ngày 19/11/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/HSST-QĐ, ngày 30/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/HSST-QĐ, ngày 26/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1990; Tại: tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: tổ 9, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1957; Con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1959; Vợ bị cáo: Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1996; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: không;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019 được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

**\*/ Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1968; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (đã chết).

**\*/ Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1937; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992; Trú tại: thôn Thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
3. Anh Nguyễn Văn Trung K, sinh năm 1995; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Vắng Mặt)

4. Chị Nguyễn Ngọc Phương U, sinh năm 1998; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

(Bà Trần Thị H, anh Nguyễn Văn Trung K, chị Nguyễn Ngọc Phương U ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Phương T tham gia tố tụng)

***\*/ Bị đơn dân sự:***

1. Anh Phạm Tuấn H, sinh năm 1985; Trú tại: tổ 5, phường NĐ, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***\*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1991; Trú tại: thôn ĐS, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng Mặt)

2. Anh Trần Công T, sinh năm 1986; Trú tại: 170/7 Y W, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***\*/ Người làm chứng:***

1. Ông Doãn T, sinh năm 1953; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, có giấy phép lái xe hạng FC số 670128001182 do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016.

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 23/10/2019, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 48R – 00074, chở đá xây dựng loại (4x6)cm từ mỏ đá Trường Hải thuộc huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi đến khu vực Đắc Ken thuộc xã L, huyện M để thi công công trình đường vành đai biên giới. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, khi Bùi Văn T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km 1843 + 270 Quốc lộ 14A, đường Hồ Chí Minh thuộc thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đây là đoạn đường xuống dốc, cong sang phải, Thắng điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 65km/h thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 48H1 – 2774 do anh Trần Công T điều khiển chở anh Nguyễn Văn C đi cùng chiều phía trước cách khoảng 50m đang chuyển hướng qua phân đường trái, lúc này xe mô tô do anh Trần Công T điều khiển có bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái để đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã T. Do điều khiển xe ô tô đi với tốc độ nhanh, không giữ khoảng cách an toàn, Bùi Văn T đã đánh lái sang phân đường bên trái và đâm vào phía sau đuôi xe mô tô biển kiểm soát 48H1 – 2774 do anh Trần Công T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn C tử vong tại chỗ, anh Trần Công T bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra Bùi Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Mil để đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường cong cua sang phải, thuộc Quốc lộ 14A, đường Hồ Chí Minh mặt đường

được đổ bê tông nhựa rộng 11m10, ở chính giữa đường có vạch sơn liên liên tục màu vàng rộng 0,15m chạy dọc theo chiều dài của mặt đường từ hướng huyện Đăk Song đến rồi nối tiếp bằng vạch sơn đứt quãng mỗi quãng dài 02m và đứt quãng liền kề 04m chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt. Trên mỗi chiều đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m chia mỗi chiều đường thành hai làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới. Bên phải đường là khu dân cư sinh sống và bên trái đường là khu vực dân cư và trụ sở ủy ban nhân dân xã Thuận An. Quá trình khám nghiệm lấy chiều hướng Đăk Song đi Cư Jút làm chiều hướng khám nghiệm, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy trụ điện 130 phía bên trái đường làm mốc cố định để tiến hành khám nghiệm và đo đạc.

Trên hiện trường, phát hiện các dấu vết, phương tiện và tử thi cụ thể như sau:

Tử thi ông Nguyễn Văn C, nằm ngửa trên mặt đường phải, đầu quay về lề đường bên phải, đỉnh đầu cách mép đường phải 1m80, cách trụ điện 130 là 30m50, cách tâm ngã rẽ vào trụ sở ủy ban xã Thuận An là 38m40, chân quay vào lề đường phải gót chân trái cách mép đường phải 3m10.

Xe mô tô mang biển kiểm soát 48H1 – 2774 nằm ngã nghiêng sang phải trên mặt đường trái, đầu xe quay về lề đường phải, chéch về hướng đi Cư Jút, đuôi xe quay về hướng lề đường trái, hơi chéch về hướng đi Đăk Song. Trục trước cách mép đường phải 8m50. Trục sau cách mép đường phải 9m60, cách đầu tử thi Nguyễn Văn Cường 40m20, cách trụ điện 130 là 13m, cách tâm ngã rẽ vào trụ sở ủy ban xã Thuận An là 2m60.

Xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 48R – 000.74 dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi huyện Cư Jút, đuôi xe quay hướng đi huyện Đăk Song. Xe có 06 trục bánh lốp: bánh lốp trục 1 bên phải đè lên phần thân bụng của tử thi Nguyễn Văn C, điểm đầu ngoài cùng trục 01 bên phải cách mép đường phải 2m20, cách đầu tử thi Nguyễn Văn Cường 0,70m, cách trụ điện 130 là 30m. Điểm đầu ngoài cùng trục 03 bên phải cách mép đường phải 2m15. Điểm đầu ngoài cùng trục 04 bên phải cách mép đường phải 2m25. Điểm đầu ngoài cùng trục 06 bên phải cách mép đường phải 2m30, cách trục sau xe mô tô 48H1 – 2774 là 29m20, cách trụ điện 130 là 20m50, cách tâm ngã rẽ vào trụ sở ủy ban xã Thuận An là 27m30.

Trên mặt đường nhựa tại hiện trường phát hiện có các dấu vết cụ thể:

- Dấu vết thứ nhất là dấu vết chà trượt liên tục sạch bụi, nằm trên mặt đường trái, chiều hướng từ Đăk Song đi Cư Jút, từ phải qua trái do bề mặt bánh lốp sau xe mô tô 48H1 – 2774 trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 1m60 x 0,04m. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 6m65, cách trục sau xe mô tô 48H1 – 2774 là 42m90, cách điểm đầu ngoài cùng trục 6 bên phải xe ô tô đầu kéo 48C – 037.12 (48R – 000.74) là 71m20, cách trụ điện 130 là 55m50, cách tâm ngã rẽ vào trụ sở ủy ban xã Thuận An là 45m40, cách biển cảnh báo nguy hiểm rẽ trái bên lề đường phải về hướng đi huyện Đăk Song là 26m80. Điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường phải 6m80.

- Dấu vết thứ hai là dấu vết chà trượt liên tục trên mặt đường trái, chiều hướng từ huyện Đăk Song đi huyện Cư Jút, từ phải qua trái do mặt ngoài bên trái xe mô tô

48H1 – 2774 (gồm điểm đầu tay thắng, mặt ngoài ốp ống giảm thanh, gác để chân) trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 36m50 x 1m10. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải là 7m20, cách điểm đầu vết số thứ nhất là 07m10, cách trục sau xe mô tô 48H1 – 2774 là 35m90, cách trụ điện 130 là 48m40. Điểm cuối kết thúc tại khu vực xe mô tô, nơi gần nhất cách mép đường phải là 8m35.

- Dấu vết thứ ba là dấu vết chà trượt sạch bụi không liên tục, chiều hướng từ Đắc Song đi Cư Jút do cơ thể nạn nhân Nguyễn Văn C trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 7m40 x 0,60m. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 6m20, cách điểm đầu dấu vết số thứ hai là 7m50, cách trụ điện 130 là 41m10. Điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường phải là 5m60.

- Dấu vết thứ tư là dấu vết chà trượt liên tục, bám dính tạp chất màu đen, sợi, mảnh vải màu xanh, chiều hướng từ Đắc Song đi Cư Jút, do cơ thể nạn nhân Nguyễn Văn C, bánh lốp trục 1,2,3,4,5,6 ngoài cùng bên phải xe ô tô đầu kéo trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 60m20 x 0,60m. Điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 5m60, cách điểm đầu dấu vết thứ ba là 7m40, cách trụ điện 130 là 34m. Điểm cuối kết thúc tại vị trí bánh lốp bên phải trục 1 xe ô tô đầu kéo, điểm gần nhất cách mép đường phải 2m20.

- Dấu vết thứ năm là vùng mảnh vỡ nằm trên mặt đường do đầu kéo xe ô tô 48C – 037.12 va chạm với xe mô tô 48H1 – 2774 rơi trên mặt đường tạo nên kích thước (27x7)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường phải là 7m20, cách trục sau xe mô tô 48H1 – 2774 là 15m, cách trụ điện 130 là 27m80.

Mở rộng hiện trường về hướng đi Đắc Song ghi nhận có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên bên trái nằm trên lề đường phải cách điểm đầu dấu vết thứ nhất là 26m80 và biển báo hiệu cấm ô tô vượt cách dấu vết thứ nhất là 550m.

Căn cứ vào vị trí phương tiện, các dấu vết để lại trên hiện trường và các tài liệu đã thu thập. Hội đồng khám nghiệm nhận định điểm va chạm đầu tiên được xác định là vị trí cách mép đường phải 6m65, ngay điểm đầu dấu vết thứ nhất, cách trục sau xe mô tô 48H1 – 2774 là 43m, cách điểm đầu ngoài cùng trục 6 bên phải xe ô tô 48C – 037.12 là 71m20, cách tâm ngã rẽ vào trụ sở ủy ban xã Thuận An là 45m35, cách trụ điện 130 là 55m50. Điểm va chạm được đánh dấu (X) trong sơ đồ hiện trường.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 115/TT ngày 31/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông xác định: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn C là suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp trên nạn nhân bị đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐGTS ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắc Mil kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Hon da Air Blade, màu đỏ đen, số máy JF18E5298535, số khung RLHJI8038YG94404 gắn biển kiểm soát 48H1 – 2774 bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.820.000 đồng (*một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tại biên bản giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 48R – 00074, số 2353/SGTVT-VT ngày 29/10/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận: Tại thời điểm giám định

an toàn kỹ thuật, hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 48R – 00074 đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Tại Bản cáo trạng số 56/CTr – VKS, ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591 của Bộ luật dân sự:

- + Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình ông Nguyễn Văn C số tiền 40.000.000 đồng.

- + Buộc bị cáo Bùi Văn T phải tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Văn C số tiền 175.924.000 đồng (trong đó tiền mai táng là 22.924.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng) và yêu cầu cấp dưỡng đối với bà Trần Thị H (mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn C) hàng tháng theo quy định của pháp luật với mức 1/3 tháng lương cơ sở.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BTTHS.

- + Chấp nhận cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã tạm giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-037.12 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 48R-000.74 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- + Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC số 670128001182 mang tên Bùi Văn T do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016.

- + Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade, màu đỏ đen, số máy JF18E5298535, số khung RLHJI8038YG94404, gắn biển kiểm soát 48H1-2774, tiếp tục giao cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giải quyết các yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật khi được nói lời sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16<sup>h</sup>30 phút ngày 23/10/2019, tại Km 1843 + 270 Quốc lộ 14A, đường Hồ Chí Minh thuộc thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 48R – 00074, không tập trung chú ý quan sát, đi không đúng tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và đi không đúng phần đường quy định, vi phạm vào Điều 9, Điều 12 luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, nên đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 48H1 – 2774 do anh Trần Công T điều khiển chở anh Nguyễn Văn C đi cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ sang phần đường trái. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn C tử vong tại chỗ, xe biển kiểm soát 48H1 – 2774 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng). Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Điều 260 của BLHS quy định:

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

....

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định

pháp luật về giao thông đường bộ là nguy hiểm cho những người và phương tiện khác tham gia giao thông. Bùi Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C – 037.12 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 48R – 00074, không tập trung chú ý quan sát, đi không đúng tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và đi không đúng phần đường quy định nên đã gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn C tử vong tại chỗ, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện Đắk Mil đầu thú; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591 và Điều 593 của BLDS:

6.1. Đối với việc bồi thường thiệt hại trong vụ án này thì theo quy định bị đơn anh Phạm Tuấn H (chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-037.12) và bị cáo Bùi Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ các chi phí, yêu cầu của gia đình người bị hại ông Nguyễn Văn C, tuy nhiên trong quá trình điều tra giữa bị cáo Bùi Văn T và anh Phạm Tuấn H (do anh H đang bị tạm giam, hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn không có điều kiện bồi thường) nên đã thỏa thuận bị cáo Bùi Văn T sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bên cạnh đó gia đình bị hại cũng chỉ yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường nên xét thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp.

6.2. Việc bị cáo Bùi Văn T và gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) là phù hợp cần chấp nhận.

6.3. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường tiếp số tiền 175.924.000 đồng (trong đó tiền mai táng là 22.924.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng) và yêu cầu cấp dưỡng đối với bà Trần Thị H (mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn C) theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại.

Hội đồng xét xử nhận định: Về chi phí mai táng đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 66.924.000 đồng, nhận thấy đây là những chi phí hợp lý cho việc mai táng người bị hại Nguyễn Văn C, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận; Đối với số tiền tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng. Xét thấy lỗi gây ra tai nạn là do bị cáo nên việc yêu cầu này của đại diện hợp pháp người bị hại là hợp lý cần chấp nhận; Về tiền cấp dưỡng đối với bà Trần Thị H xét thấy bà Trần Thị H có ba người con là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị H nên cả ba cùng có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì các bên không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng nên cần theo các quy định của pháp luật để giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy cần lấy mức lương cơ sở hiện hành của Nhà nước với số tiền là 1.490.000 đồng để buộc bị cáo Bùi Văn T cùng với hai người con còn lại của bà Trần Thị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà H là phù hợp.

- Đối với thiệt hại của xe mô tô gắn biển kiểm soát số 48H1-2774, anh Nguyễn Minh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ Việc Cơ quan Công an huyện Đăk Mil đã tạm giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-037.12 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 48R-000.74 cho chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 670128001182 mang tên Bùi Văn T do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016 do không cấm bị cáo hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade, màu đỏ đen, số máy JF18E5298535, số khung RLHJI8038YG94404, gắn biển kiểm soát 48H1-2774, tiếp tục giao cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đăk Mil xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T về cho UBND phường NT, thành phố GN, tỉnh Đăk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591; 593 của BLDS.

- Chấp nhận việc bị cáo Bùi Văn T và gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Bùi Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền 175.924.000 đồng (trong đó tiền 22.924.000 đồng tiền chi phí mai táng phí, 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần) cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn C.

- Buộc bị cáo Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi bà Trần Thị H sinh năm 1937 (mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Văn C) đến khi bà Trần Thị H chết với số tiền 496.600đ/tháng (*Bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng/tháng*). Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với khoản tiền phải bồi thường trách nhiệm dân sự thì kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.*

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; áp dụng Điều 47 BLHS.

- + Chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-037.12 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 48R-000.74 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- + Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC số 670128001182 mang tên Bùi Văn T do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016 cho bị cáo Bùi Văn T.

- + Tiếp tục giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade, màu đỏ đen, số máy JF18E5298535, số khung RLHJI8038YG94404, gắn biển kiểm soát 48H1-2774, cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng và 8.796.000đ (*Tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Những người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

**Nguyễn Thế Hạnh**